

BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ
Số: 1415/QĐ-BKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chương trình hành động của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 07/3/2012 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2011 – 2016

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 07/3/2012 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2011-2016;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 07/3/2012 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2011-2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Quân

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Triển khai thực hiện nghị quyết 06/NQ-CP ngày 07/3/2012 của Chính phủ ban

hành chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2011-2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1415/QĐ-BKHCN ngày 22/6/2012 của Bộ trưởng

Bộ Khoa học và Công nghệ)

Chương trình hành động của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện Nghị quyết 06/NQ-CP ngày 07/3/2012 của Chính phủ được xây dựng trên cơ sở xác định rõ các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu cần tập trung chỉ đạo triển khai nhằm thực hiện định hướng của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011-2020, Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2011-2016 cũng như các nội dung đã đề ra trong Phương hướng, mục tiêu nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) chủ yếu giai đoạn 2011-2015 và Chiến lược Phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020. Chương trình hành động của Bộ Khoa học và Công nghệ tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

I. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện hành lang pháp lý và chính sách về KH&CN nhằm đổi mới cơ bản, toàn diện và đồng bộ tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động KH&CN

a) Hoàn thành, trình phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề án Đổi mới cơ bản, toàn diện và đồng bộ tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động KH&CN tạo chuyển biến cơ bản về chất lượng, hiệu quả hoạt động KH&CN, góp phần đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm và của nền kinh tế, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

b) Hoàn thiện hành lang pháp lý về KH&CN tạo sự đồng bộ, thống nhất giữa hệ thống pháp luật chuyên ngành với các lĩnh vực khác có liên quan, bảo đảm thực hiện

các chủ trương đổi mới hoạt động KH&CN của Đảng, Chính phủ trong giai đoạn đến năm 2015.

Xây dựng Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về phát triển KH&CN trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Xây dựng trình Chính phủ, Quốc hội thông qua Luật KH&CN sửa đổi, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ, Luật sử dụng khoảng không vũ trụ.

Tham gia nghiên cứu, đóng góp ý kiến trong quá trình sửa đổi các Luật Ngân sách nhà nước, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Đất đai, Luật Thương mại,...

Xây dựng kế hoạch soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật về KH&CN hàng năm, trong đó, tập trung hoàn thành các văn bản liên quan đến việc lập kế hoạch và quản lý các Chương trình quốc gia và nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước; cơ chế tài chính cho hoạt động KH&CN; cơ chế, chính sách đối với cán bộ KH&CN, tổ chức KH&CN khi thực hiện chuyển đổi theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm (xử lý tài sản; định giá tài sản trí tuệ; góp vốn bằng tài sản trí tuệ;...); chính sách nhập khẩu công nghệ; phát triển các tổ chức dịch vụ KH&CN và các vấn đề phục vụ phát triển điện hạt nhân ở Việt Nam.

d) Tổ chức phổ biến, quán triệt, triển khai và đánh giá định kỳ kết quả thực hiện Chiến lược phát triển KH&CN Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ KH&CN chủ yếu giai đoạn 2011-2015.

2. Tăng cường tiềm lực KH&CN quốc gia

a) Sử dụng có hiệu quả nguồn đầu tư 2% tổng chi ngân sách nhà nước hàng năm cho KH&CN. Từng bước đổi mới phương thức đầu tư và cơ chế tài chính cho hoạt động KH&CN. Thống nhất với các Bộ, ngành, địa phương cơ chế phối hợp để đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho phát triển KH&CN; nghiên cứu thực hiện cơ chế khoán đến sản phẩm cuối cùng; cơ chế đặt hàng nghiên cứu và cơ chế mua sản phẩm KH&CN; nghiên cứu đề xuất phương thức điều tiết ngân sách nhà nước dành cho KH&CN hàng năm.

Đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư từ xã hội cho KH&CN. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới và phát triển công nghệ. Tranh thủ các nguồn tài trợ, vốn ODA, FDI và các nguồn vốn khác; đẩy mạnh hợp tác quốc tế về KH&CN theo Nghị định thư để tăng nguồn vốn hỗ trợ của nước ngoài cho các hoạt động KH&CN.

Đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của Quỹ Phát triển KH&CN Quốc gia. Thành lập và đưa vào vận hành Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia. Xúc tiến xây dựng Quỹ đầu tư mạo hiểm công nghệ cao. Có cơ chế huy động các nguồn đầu tư từ xã hội cho hoạt động KH&CN; nghiên cứu cơ chế bảo đảm trích lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp hoặc Quỹ phát triển KH&CN của địa phương.

b) Tái cấu trúc hệ thống tổ chức KH&CN công lập. Xây dựng Đề án về hình thành một số đơn vị nghiên cứu cơ bản trong các trường đại học; đề án phát triển hệ thống tổ chức KH&CN mạnh, trung tâm xuất sắc có cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại và năng lực nghiên cứu trình độ cao.

Tiếp tục đầu tư xây dựng các khu công nghệ cao; tập trung nguồn lực phát triển Khu Nghiên cứu - Triển khai thuộc Khu Công nghệ cao Hòa Lạc; xây dựng và trình ban hành cơ chế ưu đãi đặc biệt áp dụng tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc. Hình thành các trung tâm ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN trong các trường đại học, viện nghiên cứu, khu công nghệ cao. Đầu tư đồng bộ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia.

Tổ chức thực hiện Chương trình đầu tư tăng cường năng lực đo lường, thử nghiệm, ứng dụng và chuyển giao công nghệ ở địa phương. Đầu tư xây dựng Trung tâm Thông tin KH&CN khu vực phía Nam (tại TP. Hồ Chí Minh) và Trung tâm Thông tin khoa học và giao dịch công nghệ quốc gia (tại Hà Nội).

c) Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực KH&CN. Xây dựng chính sách đào tạo, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ cán bộ KH&CN. Triển khai chương trình đào tạo theo ê-kíp ở trong nước và nước ngoài. Xây dựng tiêu chuẩn và bổ sung chức vụ kỹ sư trưởng và tổng công trình sư, chuyên gia cao cấp vào hệ thống chức danh

KH&CN. Nghiên cứu đề xuất các hình thức vinh danh xứng đáng đối với nhà KH&CN tiêu biểu.

Xây dựng và triển khai Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý KH&CN của lực lượng cán bộ quản lý KH&CN ở các cấp; hình thành Học viện quốc gia về quản lý KH&CN để đào tạo cán bộ quản lý khoa học theo tiêu chuẩn quốc tế và phù hợp với thực tiễn trong nước. Triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo cán bộ KH&CN trong các hướng, lĩnh vực KH&CN ưu tiên.

Thành lập và hoàn thiện cơ chế sử dụng Quỹ chuyên gia KH&CN trình độ cao nhằm nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu và thúc đẩy hoạt động đánh giá khoa học và định giá công nghệ, định giá tài sản trí tuệ.

d) Đẩy mạnh phát triển Mạng thông tin KH&CN Việt Nam (VISTA), mở rộng kết nối Mạng nghiên cứu và đào tạo Việt Nam (VinaREN) tới 100% các viện nghiên cứu, các phòng thí nghiệm trọng điểm, các trường đại học, các bệnh viện lớn, các trung tâm thông tin - thư viện đầu mối.

3. Nâng cao hiệu quả hoạt động KH&CN các cấp; đẩy mạnh ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, đổi mới và chuyển giao công nghệ

a) Đổi mới phương thức xây dựng, tổ chức và quản lý các Chương trình KH&CN trọng điểm cấp nhà nước, cũng như các nhiệm vụ nghiên cứu triển khai cấp bộ và cơ sở; nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu, tăng tỷ lệ các dự án sản xuất thử nghiệm và huy động tiềm lực của doanh nghiệp để thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu, đưa nhanh kết quả nghiên cứu vào sản xuất kinh doanh.

Rà soát, lồng ghép các nhiệm vụ thuộc chương trình, đề án KH&CN đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt với việc sắp xếp, tổ chức lại các chương trình KH&CN trọng điểm cấp nhà nước.

Đổi mới phương thức đánh giá nhiệm vụ KH&CN. Sửa đổi các quy định về việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo hướng bảo đảm khách quan, minh bạch và tiếp cận với chuẩn mực quốc tế, gắn với kết quả đầu ra. Tăng cường kiểm tra, giám sát và thanh tra chuyên ngành việc thực hiện các chương trình, đề tài, dự án